

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016
của: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-BKHCHN ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 3916/QĐ-BKHCHN ngày 08/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc dừng thực hiện đề án khoa học cấp Bộ năm 2016 của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-BKHCHN ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Đề án khoa học cấp Bộ giao cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện bắt đầu từ năm 2016;

Trên cơ sở đề xuất của Vụ Kế hoạch-Tổng hợp tại Công văn số 497/KHTH ngày 19/12/2016 về việc điều chỉnh kinh phí để thực hiện đề án bổ sung năm 2016 của Văn phòng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc và đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 được điều chỉnh đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ghi rõ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định

Điều 3. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân

sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục ATBX;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.



KT. BỘ TRƯỞNG
HỒ THỊ TRƯỜNG



Trần Việt Thanh

www.LuatVietnam.vn



**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
CỦA CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN**

*(Kèm theo Quyết định số 4024/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo các đơn vị sử dụng	
				Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật ATBXHN và ứng phó sự cố	Văn phòng Cục
A	B	C	D=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			-250,0	250,0
A	CHI THƯỜNG XUYÊN			-250,0	250,0
I	Nghiên cứu khoa học			-250,0	250,0
I.1	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)</i>			-250,0	250,0
a	<i>Vốn trong nước</i>			-250,0	250,0
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			-250,0	250,0
	- Kinh phí được giao khoán				
	- Kinh phí không được giao khoán	16		-250,0	250,0
2	Kinh phí thường xuyên				
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
3	Kinh phí không thường xuyên				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
	- Đoàn ra và Niên liễm (Tại Sở giao dịch KBNN)	12			
1.2	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)</i>				
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Kinh phí thực hiện khoán				
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16			
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH		1028507	1122511	1017489
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:		Đơn vị dự toán cấp 2	KBNN Hà Nội	KBNN Nam Từ Liêm
	Mã Kho bạc nhà nước			0011	0017



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
CỦA CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN**

*(Kèm theo Quyết định số 404/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số dự toán phân bổ cho các đơn vị	Chi tiết theo các đơn vị sử dụng	
			Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật ATBXHN và ứng phó sự cố	Văn phòng Cục
A	B	C=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		-250,0	250,0
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		-250,0	250,0
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC		-250,0	250,0
I.1	VỐN TRONG NƯỚC		-250,0	250,0
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		-250,0	250,0
A	<i>Cấp Nhà nước</i>			
B	<i>Cấp Bộ</i>		-250,0	250,0
1	Đề tài, đề án chuyển tiếp từ năm trước			
2	Đề tài, đề án thực hiện từ năm nay		-250,0	250,0
	<i>Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Nghị định của Chính phủ về nhà máy điện hạt nhân</i>	-250,0	-250,0	
	<i>Nghiên cứu cơ sở pháp lý và thực tiễn để xây dựng quy định về quản lý phí sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử</i>	250,0		250,0
C	<i>Cấp cơ sở</i>			
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN			
1	<i>Quy lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế</i>			
1.1	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế			
1.2	Hoạt động bộ máy			
I.1.3	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN			
1	<i>Hợp tác quốc tế</i>			
2	<i>Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan KH&CN</i>			
I.2	VỐN NGOÀI NƯỚC			
	<i>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</i>			
	<i>Trong đó: + Vốn trong nước</i>		-250,0	250,0
1	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>		-250,0	250,0
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán		-250,0	250,0
2	<i>Kinh phí thường xuyên</i>			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
3	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
	<i>+ Vốn ngoài nước</i>			
	TỔNG CỘNG		-250,0	250,0